

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẬP THẠCH
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 22 - 01 - 2025
“V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Kim Thị Ánh Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Thành

Bà Trần Thị Kim Khuyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Quốc Khánh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Bà Khổng Thị Phú Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 152/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2024 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 152/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 2001; địa chỉ: Khu A, xã N, huyện Y, tỉnh Phú Thọ (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Đỗ Văn T, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn C, xã H, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc(vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng N trình bày: Chị và anh Đỗ Văn T1 hôn ngày 13/01/2021, trước khi kết hôn được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi kết hôn chị về chung sống cùng gia đình anh T11 trình vợ chồng chung sống đến tháng 06/2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính cách vợ chồng không hợp, anh T2 bởi không quan tâm đến gia đình. Vợ chồng đã ly thân từ đầu tháng 8/2024 đến nay, quá trình sống ly thân vợ chồng không

có biện pháp gì để cải thiện tình cảm. Nay chị N1 định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị được ly hôn với anh T10

Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung là cháu Đỗ Duy Đ ngày 19/7/2021. Hiện nay cháu Đ đang ở với chị N, ly hôn chị đề nghị được nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Đ và không yêu cầu anh T cấp D nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Chị N không đề nghị Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn anh Đỗ Văn T đến Tòa án làm việc, nhưng anh T đều vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị N. Tòa án tiến hành xác minh qua ông Đỗ Văn C bố đẻ của anh T3 cấp hiện tại anh T4 làm ăn, ông không biết địa chỉ chính xác nơi anh T5 việc, các lần Tòa án gửi thông báo thụ lý vụ án, các thông báo, giấy triệu tập gia đình ông nhận được và thông báo lại cho anh T6, anh T7 nói với ông là do điều kiện công việc anh T8 đến Tòa án làm việc được, mong muốn của anh T9 vợ chồng về đoàn tụ nhưng nếu chị N2 quyết ly hôn thì đề nghị giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật; ông C1 xác nhận chị N5 anh T7 01 con chung là Đỗ Duy Đ ngày 19/7/2021. Hiện nay cháu Đ đang ở với chị N.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch phát biểu quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng mọi trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình, xử: Cho chị Nguyễn Thị Hồng N3 ly hôn với anh Đỗ Văn T10 Về con chung giao cho chị N được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Đỗ Duy Đ ngày 19/7/2021, anh T8 phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị N. Về án phí, chị N7 chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng N4 kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, tranh chấp nuôi con; bị đơn anh Đỗ Văn T có hộ khẩu thường trú tại xã H, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc nên Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của bị đơn là anh Đỗ Văn T11 trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh T12 Tòa án để làm việc, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng và hòa giải nhưng anh T8 đến Tòa án. Tại phiên tòa, anh T vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nên căn cứ khoản 2 Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hồng N5 anh Đỗ Văn T1 hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân của chị N5 anh T9 hợp pháp. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị N5 anh T9 do hai bên không hợp tính nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh T2 bởi không quan tâm đến gia đình nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau. Chị N5 anh T đã sống ly thân từ tháng 8/2024 cho đến nay và anh chị không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Nay chị N xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị được ly hôn anh T10 Tòa án đã tiến hành xác minh tại Ủy ban nhân dân xã H để xác định nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn, kết quả xác minh cho thấy tình trạng hôn nhân giữa chị N5 anh T có nhiều mâu thuẫn do anh T2 bởi, không quan tâm đến gia đình, từ tháng 8/2024 chị N6 chung sống cùng gia đình anh T10 Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần anh T đến Tòa án làm việc và tham gia phiên họp hòa giải, nhưng anh T đều vắng mặt không có lý do; điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị N5 anh T đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị N đề nghị được ly hôn với anh T là phù hợp.

[4]. Về con chung: Chị N5 anh T có 01 con chung là cháu Đỗ Duy Đ ngày 19/7/2021. Hiện nay cháu Đ đang ở với chị N, ly hôn chị N đề nghị được nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cháu Đ không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét thấy, nguyện vọng nuôi con của chị N là chính đáng, chị N có chỗ ở, công việc và thu nhập ổn định đảm bảo đủ điều kiện nuôi con; cháu Đ1 còn nhỏ tuổi; mặt khác anh T8 đến Tòa án để thể hiện quan điểm của anh về con chung. Do vậy, để đảm bảo quyền và lợi ích chính đáng của con sau khi cha mẹ ly hôn, nên cần giao cháu Đ2 cho chị N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp; do chị N không yêu cầu nên anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hồng N phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hồng N được ly hôn anh Đỗ Văn T
2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Hồng N được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Đỗ Duy Đ ngày 19/7/2021; anh T8 phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị N và có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.
3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Hồng N7 chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000457 ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc; chị N đã nộp đủ án phí.
4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Lập Thạch;
- Chi cục THADS huyện Lập Thạch;
- UBND xã Hợp Lý (ĐKKH năm 2021);
- Lưu hồ sơ vụ án, VP

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Kim Thị Ánh Vân

